

## Guard Style D

### MÔ TẢ SẢN PHẨM

Guard Style D là dãy sản phẩm sơn bột được phát triển với mục đích mang lại bề mặt đẹp và ổn định màu sắc. Sản phẩm đạt những yêu cầu về lý hóa tính của tiêu chuẩn công nghiệp.

### Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm này nên được sử dụng cho khu vực nội thất cho những bề mặt trong môi trường khô ráo.

Phạm vi ứng dụng tiêu biểu:

Tủ điện và máy biến thế  
Phụ kiện cửa hàng  
Hệ thống kệ công nghiệp  
Tủ lạnh  
Đồ nội thất trong nhà  
Đồ chiếu sáng trong nhà  
Cửa sắt  
Cửa thang máy  
Vỏ máy móc  
Hộp/kết an toàn  
Dụng cụ điện

### ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể	Calculated	Tiêu biểu $1.6 \pm 0.2 \text{ g/cm}^3$

### Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nếu lưu trữ lâu hơn 12 tháng cần kiểm tra chất lượng sản phẩm.

### THI CÔNG

#### Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt.

## Thi công sơn bột

Quá trình gia nhiệt đông rắn	Nhiệt độ kết cấu cần sơn	Thời gian
Guard Style D6	160 °C	10 phút
Guard Style D8	180 °C	10 phút
Guard Style D0	200 °C	10 phút

Các quá trình gia nhiệt đông rắn khác có thể được tạo ra với sự phê chuẩn kỹ thuật.

Chiều dày sơn đề nghị ( $\mu\text{m}$ ): >50

## Thiết bị

Phù hợp với thiết bị phun sơn Corona. Sản phẩm sử dụng cho súng phun Tribo được cung cấp khi có yêu cầu.

## BỀ MẶT HOÀN THIÊN

### Màu sắc

Màu sắc đa dạng và có sẵn.

### Độ bóng

ISO 2813 (60°)

D6

60-89

D8/D0

20-89

### Hoàn thiện

Phù hợp cho bề mặt nhẵn mịn, hoa văn (texture) mịn/lớn

Nếu bề mặt quá nhỏ hay không thích hợp cho việc sử dụng máy đo bóng, thì độ bóng nên được so sánh bằng mắt thường với mẫu đối chứng (với cùng góc nhìn)

Những cấp độ bóng khác có thể được cung cấp khi được xét duyệt kỹ thuật.

## THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:

Bề mặt Các tấm thép cán nguội đã xử lý phủ màng phosphate sắt

Chiều dày tấm thép (mm) 0.8

Chiều dày màng sơn ( $\mu\text{m}$ ) 50-70

Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ bám dính	ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping)	ISO 1520	$\geq 5$ mm
Khả năng chịu va đập	ASTM D2794 (5/8 " ball) (inch-pound, mặt trước và sau) Độ bóng 20-59 Độ bóng 60-89 Nhẵn mịn Nhẵn thô	40/20 60/60 40/20 40/20
Độ bền khi phun dung dịch muối trung tính	ISO 9227 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 1 mm từ mép vết cắt sau 240 giờ.
Độ bền với không khí ẩm	ISO 6270-2 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 2 mm từ mép vết cắt sau 504 giờ.

### Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.